

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 330/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 4 -2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phương Qu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Văn S.

- Ông Cao Thanh T.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Xuân Ch - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định** tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Trường Minh L - Kiểm sát viên.

Ngày 28/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 251/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/02/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/4/2022, giữa các bên đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thanh Ph, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố D, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Anh Lê Việt T, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố D, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 08/02/2022, bản tự khai và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh Ph trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh T tự nguyện kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tam Quan Bắc, thị xã H, tỉnh Bình Định ngày 21/6/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 10/2021 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do mỗi lần vợ chồng cãi nhau là anh T đánh chị; ngoài ra thì chị còn phát hiện anh T ngoại tình với người phụ nữ khác. Vào tháng 11/2021, chị đã nộp đơn ly hôn nhưng sau khi Tòa án hòa giải chị đã rút đơn nhưng sau khi rút đơn ly hôn cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay

chị Ph xác định không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh T.

Về con chung: Có hai người tên Lê Việt Hưng, sinh ngày 16/02/2008 và Lê Thị Bảo Ly, sinh ngày 25/9/2009; chị Ph yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai người con khi ly hôn, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Theo bản tự khai 21/02/2022 và trong quá trình tố tụng bị đơn anh Lê Việt T trình bày: Về điều kiện, thời gian và địa điểm kết hôn, thực trạng mâu thuẫn đã phát sinh đúng như chị Ph đã trình bày. Anh T xác định sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc nhưng tính tình không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, mỗi lần vợ chồng cãi nhau, vợ anh xúc phạm anh thì anh có đánh vợ, anh có nhả tin đùa giỡn với người phụ nữ gần nhà chứ anh không ngoại tình. Trong quá trình giải quyết vụ án anh đồng ý ly hôn nhưng tại phiên tòa anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Lê Việt Hưng, sinh ngày 16/02/2008 và Lê Thị Bảo Ly, sinh ngày 25/9/2009. Anh T xác định chị Ph yêu cầu nuôi 02 người con thì anh đồng ý anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Đại diện VKSND thị xã H, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Thanh Ph, chị Ph được ly hôn với anh T.

Về con chung: Lê Việt Hưng, sinh ngày 16/02/2008 và Lê Thị Bảo Ly, sinh ngày 25/9/2009 cho chị Ph nuôi dưỡng khi ly hôn. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Về án phí : Chị Ph, anh T phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh Ph có đơn yêu cầu ly hôn anh Lê Việt T. Đây là vụ án dân sự về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Lê Việt T cư trú tại phường Tam Quan Bắc, thị xã H, tỉnh Bình Định. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã H.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Phạm Thị Thanh Ph và anh Lê Việt T tự nguyện kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tam Quan Bắc, thị xã H, tỉnh Bình Định ngày 21/6/2007, nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 10/2021 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Anh T thừa nhận vợ chồng sống không còn hạnh phúc tuy nhiên anh không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng cuộc sống vợ chồng giữa anh T và chị Ph đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, trước đây chị Ph đã từng khởi kiện ly hôn nhưng sau khi chị rút đơn kiện cuộc sống vợ chồng cũng không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cãi vã, mỗi lần cãi nhau thì anh T đánh chị Ph. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ph là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Ph và anh T có 02 con chung tên Lê Việt Hưng, sinh ngày 16/02/2008 và Lê Thị Bảo Ly, sinh ngày 25/9/2009. Chị Ph và anh T thỏa thuận giao cháu Lê Việt Hưng và cháu Lê Thị Bảo Ly cho chị Ph nuôi dưỡng, nguyện vọng của cháu Hưng và cháu Ly cũng muốn ở với mẹ nên giao cháu Lê Việt Hưng và cháu Lê Thị Bảo Ly cho chị Ph nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên Tòa anh T đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Lê Việt Hưng mỗi tháng 750.000 đồng và cấp dưỡng nuôi cháu Lê Thị Bảo Ly mỗi tháng 750.000 đồng đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành. Chị Ph thống nhất với mức cấp dưỡng của anh T đề nghị nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh T phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56; 81; 82; 83; 84, 107, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Thanh Ph. Chị Phạm Thị Thanh Ph được ly hôn với anh Lê Việt T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Việt Hưng, sinh ngày 16/02/2008 và Lê Thị Bảo Ly, sinh ngày 25/9/2009 cho chị Phạm Thị Thanh Ph

nuôi dưỡng khi ly hôn.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Lê Việt T phải cấp dưỡng nuôi cháu Lê Việt Hưng mỗi tháng 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) và cấp dưỡng nuôi cháu Lê Thị Bảo Ly mỗi tháng 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh Ph phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng); chị Ph đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001854 ngày 21/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H nên được khấu trừ; anh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã H;
- Các bên đương sự;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Phương Qu

